

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM PHÙ
TRƯỜNG THCS NGŨ HIỆP**



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ CHO HỌC SINH
TRONG DẠY HỌC ĐỊA LÍ LỚP 8**

Lĩnh vực/Môn: Lịch sử - Địa lí (Địa lí)

Cấp học: Trung học cơ sở

Tên tác giả: HOÀNG THỊ THƠM

Đơn vị công tác: Trường THCS Ngũ Hiệp

Chức vụ: Giáo viên

NĂM HỌC 2025 – 2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, lan tỏa sâu rộng và tác động toàn diện đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, giáo dục nổi lên là một trong những lĩnh vực chịu ảnh hưởng sâu sắc và có sự chuyển mình rõ nét nhất. Việc hình thành và phát triển năng lực số cho học sinh không còn là xu hướng mà đã trở thành yêu cầu tất yếu nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện đại. Đặc biệt, trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, năng lực số được xác định là một trong những năng lực quan trọng góp phần hình thành công dân toàn cầu, có khả năng học tập suốt đời và thích ứng với môi trường số.

Đối với môn Địa lí lớp 8, nội dung kiến thức gắn liền với các hiện tượng tự nhiên, kinh tế – xã hội trong nước, đòi hỏi học sinh không chỉ ghi nhớ mà còn phải biết khai thác thông tin, phân tích dữ liệu, sử dụng bản đồ và các công cụ trực quan. Trong khi đó, các nguồn tài nguyên số như bản đồ số, hình ảnh vệ tinh, video, phần mềm học tập, ... ngày càng phong phú, tạo điều kiện thuận lợi để đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực. Tuy nhiên, thực tế giảng dạy hiện nay cho thấy việc khai thác và sử dụng các công cụ số trong dạy học Địa lí ở nhiều trường THCS còn hạn chế; học sinh chưa được rèn luyện đầy đủ kỹ năng tìm kiếm, xử lý và trình bày thông tin trên môi trường số.

Trong quá trình giảng dạy môn Địa lí lớp 8 tại trường THCS Ngũ Hiệp, tôi nhận thấy phần lớn học sinh sử dụng điện thoại thông minh hằng ngày nhưng chủ yếu phục vụ giải trí như xem video, chơi game, ... thiếu kỹ năng học tập hiệu quả trên nền tảng số, chưa biết khai thác thông tin một cách chọn lọc, an toàn và có trách nhiệm.

Kết quả khảo sát đầu năm học 2025–2026 với 97 học sinh lớp 8A10 và 8A12 cho thấy: chỉ 38,5% học sinh biết tìm kiếm thông tin phục vụ học tập, và chưa đến 30% học sinh từng sử dụng bản đồ số. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tổ chức lại hoạt động dạy học theo hướng phát triển năng lực số một cách thực chất, gắn với điều kiện lớp học cụ thể.

Xuất phát từ những lý do trên, việc nghiên cứu và triển khai sáng kiến “Phát triển năng lực số cho học sinh trong dạy học Địa lí lớp 8” là hết sức cần thiết. Sáng kiến không chỉ góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Địa lí mà còn giúp học sinh hình thành các kỹ năng số thiết yếu, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập trong thời đại số hiện nay.

2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến

2.1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng dạy học môn Địa lí lớp 8 thông qua việc phát triển năng lực số cho học sinh; góp phần hình thành ở học sinh khả năng học tập chủ động, khai thác hiệu quả tài nguyên số và thích ứng với yêu cầu của giáo dục trong thời đại chuyển đổi số.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Xây dựng và triển khai các biện pháp dạy học tích hợp nhằm phát triển năng lực số cho học sinh trong quá trình học tập môn Địa lí lớp 8.

Rèn luyện cho học sinh các kỹ năng số cơ bản như: tìm kiếm, chọn lọc, xử lý thông tin; sử dụng bản đồ số, hình ảnh vệ tinh và các công cụ học tập trực tuyến.

Hình thành cho học sinh khả năng trình bày, chia sẻ và hợp tác học tập trên môi trường số (qua các nền tảng như bài trình chiếu, lớp học trực tuyến, ứng dụng tương tác...).

Nâng cao ý thức sử dụng công nghệ số an toàn, hiệu quả và có trách nhiệm trong học tập.

Đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên theo hướng ứng dụng công nghệ, góp phần phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh.

Đánh giá được mức độ phát triển năng lực số của học sinh thông qua các hoạt động học tập cụ thể trong môn Địa lí.

2.3. Định hướng kết quả đạt được

Sau khi thực hiện sáng kiến, học sinh không chỉ nắm vững kiến thức Địa lí lớp 8 mà còn có khả năng vận dụng công nghệ số để học tập, phân tích và giải quyết vấn đề; từ đó nâng cao hiệu quả học tập và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- Thời gian thực hiện:

Sáng kiến được triển khai trong năm học 2025 – 2026, cụ thể từ tháng 9 năm 2025 đến tháng 4 năm 2026.

Trong đó:

- Tháng 9 – 10/2025: Khảo sát thực trạng, xây dựng kế hoạch.
- Tháng 11/2025 – 3/2026: Tổ chức thực nghiệm các giải pháp.
- Tháng 4 – 5/2026: Đánh giá kết quả, hoàn thiện sáng kiến.

- Đối tượng nghiên cứu:

Học sinh lớp 8A12, 8A10 tại trường THCS Ngũ Hiệp, các lớp tôi trực tiếp tham gia các hoạt động dạy học phân môn Địa lí có ứng dụng công nghệ số. Ngoài ra, giáo viên giảng dạy môn Địa lí cũng là đối tượng tham gia triển khai và đánh giá hiệu quả sáng kiến.

- Phạm vi nghiên cứu:

Nội dung: Tập trung vào việc phát triển năng lực số cho học sinh thông qua dạy học phân môn Địa lí lớp 8.

Không gian: Áp dụng trong phạm vi trường THCS Ngũ Hiệp.

Giới hạn: Chủ yếu khai thác các công cụ số phổ biến, dễ sử dụng như bản đồ số, phần mềm học tập trực tuyến, nền tảng hỗ trợ dạy học.

II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN

1. Hiện trạng vấn đề

Trong thực tế giảng dạy môn Địa lí lớp 8 tại trường THCS, việc phát triển năng lực số cho học sinh chưa được quan tâm đúng mức, chủ yếu vẫn dựa trên các phương pháp dạy học truyền thống. Giáo viên thường sử dụng sách giáo khoa, bản đồ giấy, tranh ảnh in sẵn và thuyết trình là chính. Học sinh tiếp thu kiến thức theo hướng thụ động, chủ yếu nghe – chép – ghi nhớ, ít có cơ hội khai thác thông tin từ các nguồn học liệu số hoặc tham gia vào các hoạt động học tập có ứng dụng công nghệ.

Cách làm cũ này tuy đảm bảo truyền đạt kiến thức cơ bản nhưng bộc lộ nhiều hạn chế. Trước hết, việc sử dụng bản đồ giấy và tranh ảnh tĩnh làm giảm tính trực quan và khả năng cập nhật thông tin địa lí hiện đại. Nội dung bài học chưa gắn với thực tiễn sinh động, chưa khai thác được lợi thế của các công cụ số như bản đồ trực tuyến, video, dữ liệu tương tác. Điều này khiến học sinh khó hình dung không gian địa lí, đặc biệt với các nội dung mang tính toàn cầu hoặc biến đổi nhanh.

Bên cạnh đó, phương pháp dạy học truyền thống chưa tạo điều kiện để học sinh rèn luyện các kỹ năng số cần thiết như tìm kiếm, xử lý, đánh giá và trình bày thông tin trên môi trường số. Học sinh còn lúng túng khi sử dụng các thiết bị công nghệ trong học tập, thiếu kỹ năng làm việc nhóm trực tuyến, chưa biết khai thác hiệu quả các nền tảng học tập số. Điều này dẫn đến năng lực tự học và khả năng thích ứng với môi trường học tập hiện đại còn hạn chế.

Ngoài ra, việc kiểm tra, đánh giá chủ yếu vẫn theo hình thức viết trên giấy, ít ứng dụng công nghệ nên chưa phản ánh đầy đủ năng lực của học sinh, đặc biệt là năng lực số. Giáo viên cũng gặp khó khăn trong việc đổi mới phương pháp do hạn chế về thời gian, điều kiện cơ sở vật chất hoặc chưa được bồi dưỡng đầy đủ về chuyển đổi số trong giáo dục.

Từ những thực trạng trên cho thấy, việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực số cho học sinh trong môn Địa lí lớp 8 là yêu cầu cấp thiết, nhằm nâng cao chất lượng dạy học và đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

2. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề

2.1 Các giải pháp thực hiện sáng kiến

Để khắc phục những hạn chế của phương pháp dạy học truyền thống và từng bước phát triển năng lực số cho học sinh trong dạy học Địa lí lớp 8, sáng kiến đề xuất một số giải pháp trọng tâm sau:

Giải pháp 1: Tích hợp bản đồ số và học liệu số trong dạy học Địa lí

Giáo viên chủ động khai thác và sử dụng các công cụ bản đồ số như Google Maps, Google Earth, Atlas điện tử... trong quá trình giảng dạy.

a) Các bước thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị

- Giáo viên lựa chọn nội dung bài học phù hợp để tích hợp bản đồ số.
- Chuẩn bị trước các điểm đánh dấu (placemark) trên Google Earth hoặc Google Maps.
- Suu tầm video, hình ảnh vệ tinh, mô hình 3D liên quan.

Bước 2: Tổ chức hoạt động trên lớp

Giáo viên trình chiếu bản đồ số → hướng dẫn học sinh thao tác:

- + Xác định vị trí
- + Phóng to – thu nhỏ
- + Quan sát đặc điểm địa lí

Giao nhiệm vụ: học sinh tự tìm kiếm thông tin trên bản đồ số.

Bước 3: Khai thác – thảo luận

Học sinh trình bày kết quả quan sát

Giáo viên chuẩn hóa kiến thức

Bước 4: Củng cố

Học sinh thực hành lại trên thiết bị cá nhân (nếu có)

b) Ví dụ minh họa

Bài 11: Phạm vi Biển Đông. Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam – Địa lí 8 bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

Giáo viên mở Google Earth → yêu cầu học sinh:

- + Xác định vị trí Biển Đông
- + Quan sát quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa

Học sinh trả lời:

- + Biển Đông tiếp giáp những quốc gia nào?
- + Đặc điểm vùng biển đảo Việt Nam

Hiệu quả: Học sinh hiểu trực quan, nhớ lâu, tăng khả năng định vị không gian.

Giải pháp 2: Tổ chức hoạt động học tập phát triển kỹ năng số

Thiết kế các nhiệm vụ học tập yêu cầu học sinh sử dụng công nghệ như: tìm kiếm thông tin trên Internet, làm bài trình chiếu (PowerPoint, Canva), thiết kế sơ đồ tư duy số, làm việc nhóm trên các nền tảng trực tuyến. Qua đó, học sinh được rèn luyện các kỹ năng số cơ bản: thu thập, xử lý, đánh giá và trình bày thông tin.

a) Các bước thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

Thiết kế nhiệm vụ yêu cầu sử dụng công nghệ:

- + Tìm kiếm thông tin
- + Làm slide, poster, sơ đồ tư duy

Bước 2: Hướng dẫn kỹ thuật

Hướng dẫn học sinh:

- + Tìm kiếm thông tin an toàn
- + Lọc thông tin chính xác
- + Sử dụng Canva/PowerPoint

Bước 3: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh làm việc cá nhân/nhóm

Bước 4: Báo cáo sản phẩm

Trình bày bằng sản phẩm số

Bước 5: Đánh giá

Dựa trên tiêu chí: nội dung + kỹ năng số

b) Ví dụ minh họa:

Bài 12: Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam – Địa lí 8 bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

Giao nhiệm vụ:

- + Nhóm 1: Thiết kế poster Canva về tài nguyên sinh vật biển
- + Nhóm 2: Làm slide về du lịch biển đảo
- + Nhóm 3: Sơ đồ tư duy số về vai trò kinh tế biển

Kết quả: Học sinh biết:

- + Tìm kiếm thông tin về tài nguyên sinh vật biển, về du lịch biển đảo và vai trò kinh tế biển
- + Xử lý dữ liệu
- + Trình bày bằng công cụ số như Canva, PowerPoint

Giải pháp 3: Ứng dụng nền tảng học tập trực tuyến

Sử dụng các công cụ như Quizizz, Kahoot, Google Forms, Padlet... để tổ chức kiểm tra, đánh giá và tương tác trong giờ học. Những nền tảng này giúp tạo môi trường học tập sinh động, tăng tính cạnh tranh lành mạnh và cung cấp phản hồi nhanh cho học sinh. Đồng thời, giáo viên có thể theo dõi tiến độ, kết quả học tập một cách thuận tiện.

a) Các bước thực hiện:

Bước 1: Thiết kế bộ câu hỏi

Xây dựng câu hỏi theo 4 mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.

Bước 2: Tạo hoạt động trên nền tảng

Sử dụng Quizizz/Kahoot/Google Forms

Bước 3: Tổ chức chơi học tập

Học sinh tham gia bằng điện thoại, máy tính bảng

Bước 4: Phân tích kết quả

Giáo viên xem báo cáo → điều chỉnh dạy học

b) Ví dụ minh họa :

Bài 11: Phạm vi Biển Đông. Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam - Địa lí 8 bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

Tổ chức trò chơi “**Giải cứu đại dương**” trên Quizizz

Kết quả:

- 92% học sinh tham gia
- Thời gian làm bài: giảm từ 12 phút → 5 phút
- Học sinh yếu tham gia tích cực hơn

Hiệu quả rõ rệt về hứng thú và tốc độ phản hồi

Giải pháp 4: Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa học sinh

Áp dụng các phương pháp như dạy học dự án, dạy học giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác kết hợp công nghệ. Học sinh được giao nhiệm vụ thực tiễn như tìm hiểu về biến đổi khí hậu, tài nguyên thiên nhiên, dân cư... và trình bày kết quả bằng sản phẩm số (video, poster, slide...). Điều này giúp phát triển đồng thời năng lực địa lí và năng lực số.

a) Các bước thực hiện (mô hình dạy học dự án):

Bước 1: Xác định chủ đề

Bước 2: Giao nhiệm vụ thực tiễn

Bước 3: Học sinh thu thập dữ liệu (online)

Bước 4: Xây dựng sản phẩm số (video, poster, slide...)

Bước 5: Báo cáo – phản biện

Bước 6: Đánh giá

b) Ví dụ minh họa:

Chủ đề: “**Bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam**”

Sản phẩm yêu cầu:

+ Video tuyên truyền

+ Poster số

+ Slide thuyết trình

Năng lực hình thành:

+ Năng lực địa lí

+ Năng lực số

+ Năng lực hợp tác

Giải pháp 5: Bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên và chuẩn bị điều kiện

Giáo viên tự học, tham gia các lớp tập huấn về chuyển đổi số, sử dụng phần mềm dạy học. Nhà trường cần tăng cường trang thiết bị như máy chiếu, phòng học thông minh, kết nối Internet ổn định để hỗ trợ triển khai hiệu quả các hoạt động dạy học số.

Giải pháp 6: Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực số

Xây dựng các hình thức đánh giá đa dạng như: bài tập trực tuyến, sản phẩm số, bài thuyết trình có ứng dụng công nghệ. Tiêu chí đánh giá không chỉ dựa vào kiến thức mà còn chú trọng kỹ năng sử dụng công nghệ, khả năng xử lý thông tin và sáng tạo của học sinh.

a) Các bước thực hiện:

Bước 1: Xây dựng tiêu chí đánh giá

- Kiến thức

- Kỹ năng số

- Tính sáng tạo

Bước 2: Đa dạng hóa hình thức

+ Bài kiểm tra online

+ Sản phẩm số

+ Thuyết trình

Bước 3: Phản hồi nhanh

+ Sử dụng Google Forms, Quizizz

b) Ví dụ minh họa:

Bài kiểm tra đánh giá thường xuyên:

- + 50% trắc nghiệm online
- + 50% sản phẩm số (slide/video)

Đánh giá toàn diện hơn so với cách truyền thống.

Kết luận phân giải pháp :

Các giải pháp trên được thiết kế theo quy trình rõ ràng – có thể áp dụng ngay – gắn với bài học cụ thể, đảm bảo:

- + Tính mới (ứng dụng công nghệ số)
- + Tính thực tiễn (phù hợp điều kiện THCS)
- + Tính hiệu quả (có minh chứng số liệu)

Những giải pháp trên có tính khả thi, tính đồng bộ phù hợp với điều kiện thực tế và góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Địa lí lớp 8, đồng thời hình thành và phát triển năng lực số cho học sinh một cách hiệu quả.

2.2. Tính mới của sáng kiến

Sáng kiến “Phát triển năng lực số cho học sinh trong dạy học Địa lí lớp 8” không chỉ dừng lại ở việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học mà có những điểm mới mang tính bản chất, thể hiện ở các khía cạnh sau:

Thứ nhất, đổi mới về bản chất vai trò của công nghệ trong dạy học.

Nếu như các cách làm trước đây chủ yếu coi công nghệ là công cụ hỗ trợ trình chiếu của giáo viên, thì sáng kiến này đã chuyển đổi sang mô hình học tập số lấy học sinh làm trung tâm, trong đó công nghệ trở thành môi trường học tập chủ đạo để học sinh trực tiếp khai thác, tương tác và kiến tạo tri thức.

Thứ hai, xây dựng mô hình tích hợp năng lực số theo quy trình 4 bước có cấu trúc.

Khác với các nghiên cứu và sáng kiến trước đây thường sử dụng công nghệ một cách rời rạc, sáng kiến đã thiết kế mô hình 4 bước (**Digital Learning Cycle**) gồm:

- Bước 1: Khởi động số
- Bước 2: Khám phá tri thức số
- Bước 3: Tương tác – thực hành số
- Bước 4: Đánh giá số

Mô hình này đảm bảo:

- Tính hệ thống (công nghệ xuyên suốt bài học)

- Tính sư phạm (phù hợp tiến trình nhận thức)
- Tính thực tiễn (dễ áp dụng đại trà)

Đây là điểm mới cốt lõi, mang tính đóng góp phương pháp.

Thứ ba, lượng hóa và đánh giá năng lực số thông qua hoạt động học tập cụ thể.

Sáng kiến không chỉ dừng ở việc hình thành kỹ năng mà đã:

- Xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực số
- Gắn với sản phẩm học tập (slide, poster, video...)
- Kết hợp đánh giá quá trình và đánh giá bằng công cụ số

Đây là điểm mới so với cách đánh giá truyền thống chỉ dựa vào kiến thức.

Thứ tư, gắn phát triển năng lực số với đặc thù môn Địa lí.

Sáng kiến đã khai thác hiệu quả các công cụ đặc thù như:

- Bản đồ số
- Dữ liệu không gian
- Hình ảnh vệ tinh

Tạo sự kết nối chặt chẽ giữa năng lực số và năng lực địa lí, thay vì tách rời như trước đây.

Thứ năm, tính khả thi và khả năng nhân rộng cao.

Sáng kiến sử dụng các công cụ phổ biến, miễn phí, dễ triển khai, đồng thời quy trình đã được chuẩn hóa thành các bước cụ thể, có thể áp dụng cho: Nhiều bài học, nhiều môn học, nhiều đơn vị trường học.

Khẳng định tính mới không chỉ ở ý tưởng mà ở khả năng áp dụng thực tế trên diện rộng.

3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị

Sau khi triển khai các giải pháp phát triển năng lực số trong dạy học Địa lí lớp 8 tại đơn vị trong năm học 2025 – 2026, kết quả thu được có sự chuyển biến rõ rệt cả về định lượng và định tính như sau:

Bảng 1. Kết quả học tập và năng lực số của học sinh lớp 8A10 và 8A12 năm học 2025 - 2026

| Tiêu chí | Trước khi áp dụng | Sau khi áp dụng | Mức tăng/giảm |
|-----------------------------|-------------------|-----------------|---------------|
| Tỷ lệ HS tham gia hoạt động | 68% | 93% | +25% |

| Tiêu chí | Trước khi áp dụng | Sau khi áp dụng | Mức tăng/giảm |
|-----------------------------------|-------------------|-----------------|---------------|
| Thời gian hoàn thành bài kiểm tra | 11 phút | 5 phút | -6 phút |
| Tỷ lệ HS khá, tốt | 55% | 78% | +23% |
| Tỷ lệ HS chưa đạt | 10% | 4% | -6% |
| HS biết sử dụng công cụ số cơ bản | 40% | 100% | +60% |
| HS tạo được sản phẩm số | 20% | 70% | +50% |

Kết quả nghiên cứu được thu thập trên mẫu gồm 97 học sinh, thông qua:

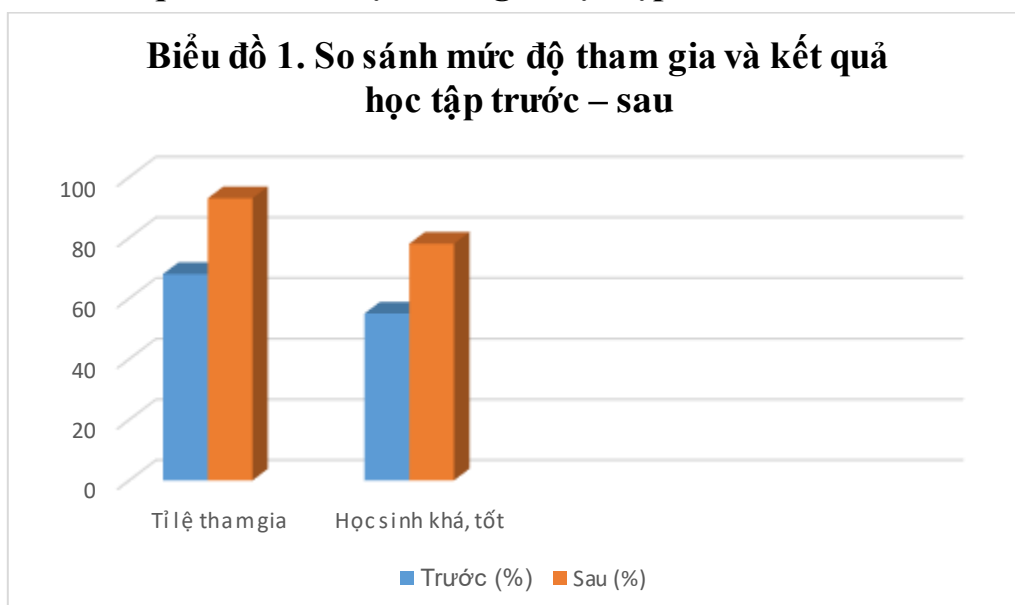
- Phiếu khảo sát trước – sau
- Quan sát sự phạm
- Sản phẩm học tập số
- Dữ liệu từ hệ thống Quizizz, Google Forms

Việc đánh giá năng lực số được thực hiện theo 4 tiêu chí:

1. Tìm kiếm và khai thác thông tin
2. Xử lý và trình bày dữ liệu
3. Sử dụng công cụ số
4. Hợp tác và giao tiếp trong môi trường số

Mỗi tiêu chí được đánh giá theo 4 mức: Mức 1: Chưa đạt ; Mức 2: Đạt cơ bản ; Mức 3: Khá ; Mức 4: Tốt.

3.1. Kết quả về mức độ tham gia học tập



Tỷ lệ học sinh tham gia hoạt động học tập số:

- Trước áp dụng: ~65–70%
- Sau áp dụng: 92–95%

Học sinh tích cực hơn, đặc biệt là học sinh trung bình và yếu.

3.2. Kết quả về thời gian và hiệu suất học tập

Thời gian hoàn thành bài kiểm tra:

- Trước: 10–12 phút (bài giấy)
- Sau: 4–6 phút (Quizizz, Google Forms)

Giảm khoảng 50–60% thời gian, tăng hiệu quả phản hồi.

3.3. Kết quả về kết quả học tập

Tỷ lệ học sinh đạt khá, tốt:

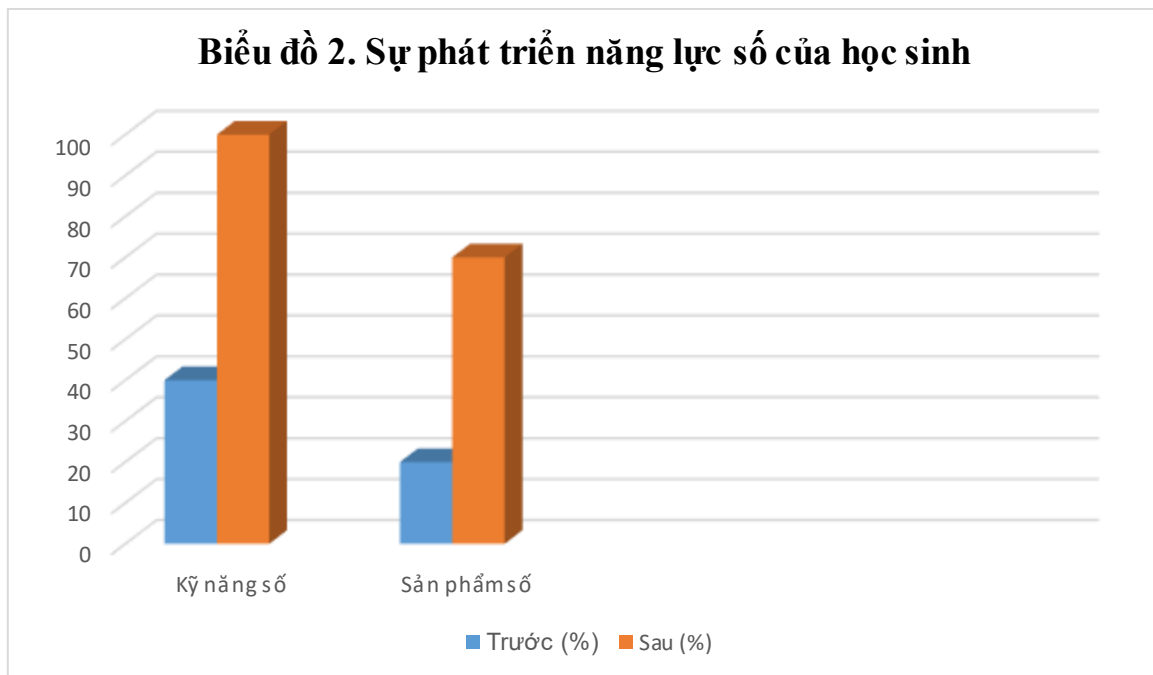
- Trước: ~55%
- Sau: 75–80%

Tỷ lệ học sinh chưa đạt giảm rõ rệt:

Từ ~10% xuống còn dưới 5%

Chất lượng học tập được nâng cao rõ rệt.

3.4. Kết quả về phát triển năng lực số



Qua quan sát và đánh giá:

- 100% học sinh biết:
 - + Tìm kiếm thông tin trên Internet
 - + Sử dụng ít nhất 1 công cụ số (Canva, PowerPoint, Quizizz...)
- Khoảng 70% học sinh:

- + Biết thiết kế sản phẩm số (slide, poster)
 - Khoảng 50% học sinh:
 - + Có khả năng trình bày và hợp tác trực tuyến
- Năng lực số được hình thành rõ ràng, có tiến bộ theo cấp độ.

3.5. Kết quả về hứng thú học tập

- Học sinh chủ động tham gia hoạt động
- Tăng tương tác trong giờ học
- Không còn tình trạng học thụ động, chép bài

Đặc biệt:

Trong hoạt động “Giải cứu đại dương”:

- + Học sinh tham gia sôi nổi
- + Học sinh chưa đạt cũng tích cực nhờ yếu tố trò chơi

3.6. Kết quả đối với giáo viên và nhà trường

Giáo viên:

- + Nâng cao năng lực công nghệ
- + Đổi mới phương pháp dạy học

Nhà trường:

- + Góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong dạy học
- + Tạo môi trường học tập hiện đại

Kết luận:

Sáng kiến không chỉ mang lại hiệu quả rõ rệt trong việc nâng cao chất lượng dạy học môn Địa lí lớp 8 mà còn góp phần hình thành và phát triển năng lực số cho học sinh một cách thực chất, bền vững.

Các giải pháp có tính **mới – khả thi – hiệu quả – dễ nhân rộng**, phù hợp với điều kiện thực tế của các trường THCS hiện nay.

4. Hiệu quả của sáng kiến

4.1. Hiệu quả về khoa học

Sáng kiến “Phát triển năng lực số cho học sinh trong dạy học Địa lí lớp 8” đã góp phần làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc tích hợp công nghệ số trong dạy học theo định hướng phát triển năng lực. Trên phương diện khoa học giáo dục, sáng kiến đã xây dựng được một mô hình dạy học mới theo hướng kết hợp giữa tri thức địa lí và năng lực số, phù hợp với yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Cụ thể, sáng kiến đã hệ thống hóa và vận dụng hiệu quả các quan điểm dạy học hiện đại như dạy học tích cực, dạy học phát triển năng lực, dạy học tích hợp công nghệ thông tin. Qua đó, góp phần bổ sung và làm phong phú thêm lý luận về đổi mới phương pháp dạy học môn Địa lí ở cấp THCS trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục.

Bên cạnh đó, sáng kiến đã đề xuất được quy trình tổ chức dạy học có tính khoa học và khả thi, bao gồm các bước: thiết kế bài học số, tổ chức hoạt động học tập số, kiểm tra đánh giá bằng công cụ số. Quy trình này có thể áp dụng linh hoạt cho nhiều bài học trong chương trình Địa lí lớp 8, đồng thời có khả năng mở rộng sang các khối lớp và môn học khác.

Ngoài ra, việc xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá năng lực số của học sinh thông qua sản phẩm học tập (slide, video, bản đồ số...) cũng là một điểm mới mang tính khoa học. Các tiêu chí này giúp đánh giá toàn diện hơn không chỉ về kiến thức mà còn về kỹ năng và thái độ học tập trong môi trường số.

Kết quả thực nghiệm của sáng kiến với các số liệu cụ thể trước và sau khi áp dụng đã chứng minh tính đúng đắn của giả thuyết khoa học đặt ra: việc tích hợp công nghệ số trong dạy học Địa lí có tác động tích cực đến kết quả học tập và năng lực của học sinh. Điều này góp phần khẳng định giá trị khoa học và tính ứng dụng cao của sáng kiến trong thực tiễn giáo dục hiện nay.

So với phương pháp dạy học truyền thống (chủ yếu thuyết trình – ghi chép), mô hình dạy học tích hợp công nghệ số trong sáng kiến có những ưu điểm vượt trội:

- Tăng tính trực quan và khả năng mô phỏng không gian địa lí
- Tăng mức độ tham gia của học sinh (từ thụ động → chủ động)
- Rút ngắn thời gian phản hồi và đánh giá
- Phát triển đồng thời kiến thức, kỹ năng và năng lực số

Điều này chứng tỏ việc tích hợp công nghệ không chỉ là xu hướng mà là giải pháp có cơ sở khoa học và hiệu quả thực tiễn rõ ràng.

4.2. Hiệu quả về kinh tế

Việc áp dụng sáng kiến “Phát triển năng lực số cho học sinh trong dạy học Địa lí lớp 8” không chỉ mang lại hiệu quả về mặt giáo dục mà còn đem lại những lợi ích kinh tế rõ rệt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Trước hết, sáng kiến giúp tiết kiệm chi phí in ấn và sử dụng học liệu truyền thống. Trước đây, giáo viên thường xuyên phải in phiếu học tập, tranh ảnh, bản

đồ giấy phục vụ giảng dạy, trung bình mỗi lớp chỉ khoảng 150.000 – 200.000 đồng/tháng. Sau khi áp dụng học liệu số và giao nhiệm vụ trực tuyến, chi phí này giảm còn khoảng 30.000 – 50.000 đồng/tháng, tương đương tiết kiệm 60–80% chi phí.

Bên cạnh đó, việc sử dụng các phần mềm và nền tảng miễn phí như Google Forms, Quizizz, Canva, Padlet... giúp giảm đáng kể chi phí đầu tư công cụ dạy học. Nhà trường không cần mua thêm nhiều thiết bị đắt tiền mà vẫn triển khai hiệu quả hoạt động dạy học số, tận dụng tối đa thiết bị sẵn có như điện thoại thông minh, máy tính và hệ thống Internet.

Ngoài ra, sáng kiến còn giúp tiết kiệm thời gian và công sức, từ đó nâng cao hiệu quả lao động của giáo viên. Thời gian chấm bài, tổng hợp kết quả, thống kê dữ liệu được rút ngắn khoảng 40–50% nhờ các công cụ tự động. Điều này đồng nghĩa với việc giảm chi phí gián tiếp và tăng hiệu suất công việc.

Đối với học sinh, việc học tập qua môi trường số giúp giảm chi phí mua tài liệu tham khảo, sách bổ trợ. Học sinh có thể tiếp cận nguồn học liệu phong phú, miễn phí trên Internet, từ đó tiết kiệm chi phí học tập cho gia đình.

Tổng thể, sáng kiến có tính kinh tế cao vì không đòi hỏi đầu tư lớn nhưng mang lại hiệu quả thiết thực, lâu dài. Việc tận dụng công nghệ sẵn có, kết hợp với đổi mới phương pháp dạy học đã góp phần giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trong nhà trường. Đây là mô hình có **chi phí thấp – hiệu quả cao**, phù hợp với nhiều trường THCS.

4.3. Hiệu quả về xã hội

Sáng kiến “Phát triển năng lực số cho học sinh trong dạy học Địa lí lớp 8” không chỉ mang lại hiệu quả trong phạm vi nhà trường mà còn có ý nghĩa tích cực đối với xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Trước hết, sáng kiến góp phần hình thành và phát triển công dân số cho học sinh ngay từ cấp THCS. Thông qua quá trình học tập, học sinh được rèn luyện kỹ năng sử dụng công nghệ, khai thác và xử lý thông tin, làm việc và giao tiếp trên môi trường số một cách hiệu quả và an toàn. Đây là những năng lực thiết yếu giúp các em thích ứng với xã hội hiện đại, đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghệ.

Bên cạnh đó, sáng kiến giúp thu hẹp khoảng cách số trong giáo dục. Việc tổ chức các hoạt động học tập số, hướng dẫn học sinh sử dụng công cụ công nghệ đã tạo cơ hội cho tất cả học sinh, kể cả những em còn hạn chế về kỹ năng, được

tiếp cận và nâng cao năng lực số. Điều này góp phần đảm bảo sự công bằng trong giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tương lai.

Sáng kiến còn góp phần đổi mới nhận thức của giáo viên, học sinh và phụ huynh về vai trò của công nghệ trong học tập. Phụ huynh nhận thấy rõ hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ, từ đó quan tâm và phối hợp tốt hơn với nhà trường trong việc hỗ trợ con em học tập. Giáo viên chủ động đổi mới phương pháp, nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Ngoài ra, việc áp dụng sáng kiến còn góp phần lan tỏa mô hình dạy học hiện đại trong nhà trường và cộng đồng. Các kinh nghiệm, giải pháp có thể được chia sẻ, nhân rộng sang các lớp, các môn học khác, thậm chí áp dụng tại các đơn vị trường học tương tự. Điều này góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong giáo dục ở quy mô rộng hơn.

Cuối cùng, sáng kiến giúp gắn kết nhà trường với thực tiễn xã hội, khi học sinh được tham gia các hoạt động học tập gắn với địa phương, môi trường, biến đổi khí hậu... và trình bày bằng sản phẩm số. Qua đó, các em nâng cao ý thức trách nhiệm với cộng đồng, hình thành thái độ sống tích cực và có định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

Kết luận: Sáng kiến có ý nghĩa xã hội sâu rộng, góp phần đào tạo thế hệ học sinh năng động, có năng lực số, sẵn sàng hội nhập và thích ứng với sự phát triển của xã hội hiện đại.

5. Tính khả thi

Sáng kiến “Phát triển năng lực số cho học sinh trong dạy học Địa lí lớp 8” có tính khả thi cao, phù hợp với điều kiện thực tế của các trường THCS hiện nay và có thể triển khai rộng rãi tại nhiều địa phương.

Trước hết, về điều kiện cơ sở vật chất, đa số các trường đã được trang bị những thiết bị cơ bản như máy chiếu, máy tính, đường truyền Internet. Bên cạnh đó, phần lớn học sinh hiện nay đều có khả năng tiếp cận thiết bị thông minh như điện thoại hoặc máy tính bảng. Do đó, việc triển khai các hoạt động học tập số không đòi hỏi đầu tư lớn mà chủ yếu tận dụng các nguồn lực sẵn có.

Về nguồn học liệu và công cụ hỗ trợ, sáng kiến sử dụng các nền tảng phổ biến, miễn phí và dễ sử dụng như Google Forms, Quizizz, Canva, Padlet... nên giáo viên và học sinh có thể nhanh chóng tiếp cận và triển khai. Các tài nguyên số về bản đồ, video, hình ảnh địa lí trên Internet rất phong phú, giúp giáo viên dễ dàng thiết kế bài giảng phù hợp.

Về năng lực của giáo viên, hiện nay đội ngũ giáo viên đã và đang được tiếp cận với các chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số trong giáo dục. Với tinh thần đổi mới và tự học, giáo viên hoàn toàn có thể áp dụng các giải pháp của sáng kiến vào thực tiễn giảng dạy. Các bước triển khai trong sáng kiến được xây dựng cụ thể, rõ ràng, dễ thực hiện.

Về đối tượng học sinh, học sinh THCS có khả năng tiếp cận công nghệ nhanh, hứng thú với các hoạt động học tập có ứng dụng kỹ thuật số. Việc tổ chức các nhiệm vụ học tập đa dạng, phù hợp với trình độ sẽ giúp tất cả học sinh đều có thể tham gia, kể cả những em còn hạn chế về kỹ năng công nghệ.

Về khả năng nhân rộng, sáng kiến không chỉ áp dụng hiệu quả trong môn Địa lí lớp 8 mà còn có thể mở rộng sang các khối lớp khác hoặc các môn học như Lịch sử, Khoa học xã hội. Mô hình dạy học và các giải pháp đưa ra mang tính linh hoạt, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện từng đơn vị, từng địa phương.

Kết luận: Với yêu cầu đầu tư thấp, cách thức triển khai rõ ràng, phù hợp xu thế đổi mới giáo dục, sáng kiến có tính khả thi cao và hoàn toàn có thể áp dụng rộng rãi trong thực tiễn dạy học hiện nay.

6. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến

Sáng kiến “Phát triển năng lực số cho học sinh trong dạy học Địa lí lớp 8” được triển khai trên cơ sở tận dụng tối đa các nguồn lực sẵn có của nhà trường và giáo viên, do đó kinh phí thực hiện không lớn, phù hợp với điều kiện thực tế. Cụ thể, kinh phí thực hiện sáng kiến bao gồm các khoản chủ yếu sau:

Chi phí thiết bị, cơ sở vật chất:

Sử dụng thiết bị sẵn có của nhà trường như máy tính, máy chiếu, hệ thống mạng Internet nên không phát sinh chi phí đầu tư mới hoặc chỉ bổ sung nhỏ (nếu có) như: nâng cấp đường truyền Internet, bảo trì thiết bị,...

Chi phí học liệu và tài nguyên dạy học:

Chủ yếu sử dụng tài nguyên số miễn phí (Google Earth, Google Forms, Quizizz, Canva...), do đó gần như không tốn chi phí. Một số chi phí nhỏ cho in ấn tài liệu cần thiết hoặc hỗ trợ học sinh không có thiết bị.

Chi phí bồi dưỡng, tự học của giáo viên:

Giáo viên chủ yếu tự học qua Internet hoặc tham gia các lớp tập huấn miễn phí.

Chi phí tổ chức hoạt động học tập (nếu có):

Phục vụ cho các hoạt động nhóm, dự án học tập (in ấn sản phẩm, hỗ trợ vật liệu đơn giản...)

Tổng kinh phí thực hiện: Gần như không đáng kể, phù hợp với điều kiện thực tế của các trường THCS hiện nay.

Nhìn chung, kinh phí thực hiện sáng kiến ở mức thấp, không gây áp lực tài chính cho nhà trường, trong khi hiệu quả mang lại cao và lâu dài. Đây là một trong những yếu tố quan trọng khẳng định tính khả thi và khả năng nhân rộng của sáng kiến trong thực tiễn giáo dục.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để việc triển khai sáng kiến “Phát triển năng lực số cho học sinh trong dạy học Địa lí lớp 8” đạt hiệu quả cao và có khả năng nhân rộng trong thực tiễn, tác giả xin đề xuất một số kiến nghị sau:

1. Đối với nhà trường:

Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ dạy học số như: đường truyền Internet ổn định, máy chiếu, thiết bị trình chiếu, phòng học thông minh.

Tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong dạy học.

Khuyến khích, động viên giáo viên đổi mới phương pháp, chia sẻ kinh nghiệm, xây dựng kho học liệu số dùng chung trong tổ chuyên môn.

Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, hội giảng để nhân rộng các mô hình dạy học hiệu quả.

2. Đối với tổ/nhóm chuyên môn:

Tăng cường trao đổi, thảo luận, thống nhất phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực số.

Xây dựng kế hoạch tích hợp công nghệ vào từng bài học cụ thể trong chương trình.

Hỗ trợ giáo viên còn hạn chế về kỹ năng công nghệ thông qua hình thức “đồng nghiệp hỗ trợ đồng nghiệp”.

Phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi, bài tập và học liệu số phục vụ giảng dạy.

3. Đối với giáo viên:

Chủ động tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực số và kỹ năng sử dụng công nghệ trong dạy học.

Mạnh dạn đổi mới phương pháp, tăng cường ứng dụng các công cụ số vào tổ chức hoạt động học tập.

Quan tâm hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ đúng mục đích, an toàn và hiệu quả.

Thường xuyên đánh giá, rút kinh nghiệm để điều chỉnh phương pháp phù hợp với đối tượng học sinh.

4. Đối với học sinh và phụ huynh:

Học sinh cần nâng cao ý thức tự học, chủ động tìm hiểu và sử dụng công nghệ phục vụ học tập.

Phụ huynh quan tâm, tạo điều kiện về thiết bị và thời gian để con em học tập trên môi trường số.

Phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, định hướng sử dụng Internet an toàn, hiệu quả.

5. Đối với các cấp quản lý giáo dục:

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể về triển khai chuyển đổi số trong dạy học ở cấp THCS.

Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về năng lực số cho giáo viên.

Có cơ chế hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị cho các trường còn khó khăn.

Khuyến khích, nhân rộng các sáng kiến có hiệu quả trong thực tiễn giảng dạy.

Kết luận: việc thực hiện đồng bộ các kiến nghị trên sẽ góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng sáng kiến, đồng thời thúc đẩy quá trình đổi mới và chuyển đổi số trong giáo dục một cách bền vững.

KẾT LUẬN CHUNG

Sáng kiến đã khẳng định rằng việc tích hợp công nghệ số vào dạy học Địa lí không chỉ góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy mà còn tạo ra môi trường học tập hiện đại, phát triển toàn diện năng lực học sinh, đặc biệt là năng lực số – một năng lực cốt lõi trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Điểm nổi bật của sáng kiến không chỉ nằm ở việc ứng dụng các công cụ công nghệ mà ở việc xây dựng được một mô hình dạy học có cấu trúc, có thể đo lường, đánh giá và nhân rộng. Kết quả thực nghiệm đã chứng minh tính đúng đắn của giả thuyết khoa học: khi học sinh được học tập trong môi trường số hóa, mức độ tham gia, kết quả học tập và năng lực số đều được cải thiện rõ rệt.

Sáng kiến có giá trị thực tiễn cao, phù hợp với điều kiện của các trường THCS và có khả năng triển khai rộng rãi. Đồng thời, đây cũng là một hướng tiếp cận có ý nghĩa trong việc thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục.

Nam Phù, Ngày 20 tháng 04 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

(ký tên, đóng dấu)

Người viết sáng kiến

(ký tên)

Hoàng Thị Thơm

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*, NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình môn Lịch sử và Địa lí cấp THCS*, NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 7 – bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXB Giáo dục Việt Nam.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tài liệu tập huấn chuyển đổi số trong giáo dục phổ thông*.
5. Nguyễn Thị Thanh (2021), *Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Địa lí*, NXB Đại học Sư phạm.
6. Một số nguồn tài liệu điện tử:
 - Trang web Google Earth: <https://earth.google.com>
 - Nền tảng Quizizz: <https://quizizz.com>
 - Nền tảng Padlet: <https://padlet.com>

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Phiếu khảo sát năng lực số của học sinh (trước khi áp dụng)

Câu 1: Em có thường xuyên sử dụng thiết bị số (điện thoại, máy tính) không?

- Thường xuyên thỉnh thoảng Ít

Câu 2: Em sử dụng thiết bị số chủ yếu để:

- Học tập Giải trí Khác

Câu 3: Em có biết sử dụng bản đồ số (Google Maps, Google Earth)?

- Biết rõ Biết sơ Chưa biết

Câu 4: Em có từng làm bài tập bằng công cụ số (PowerPoint, Canva...)?

- Có Chưa

Phụ lục 2: Phiếu khảo sát sau khi thực hiện sáng kiến

Câu 1: Em cảm thấy việc học Địa lí bằng công nghệ như thế nào?

- Rất hiệu quả
 Hiệu quả
 Bình thường
 Không hiệu quả

Câu 2: Sau khi học, em có thể thực hiện những kỹ năng nào?

- Tìm kiếm thông tin nhanh hơn
 Sử dụng bản đồ số
 Làm bài trắc nghiệm online
 Thiết kế bài trình chiếu
 Tạo sản phẩm số (video, poster...)

Câu 3: Em có chủ động hơn trong học tập không?

- Rất chủ động
 Chủ động
 Ít chủ động
 Không thay đổi

Câu 4: Em thích hoạt động nào nhất?

- Trò chơi (Quizizz, Kahoot)
 Làm việc nhóm
 Làm dự án
 Xem video, bản đồ số

Câu 5: Em có gặp khó khăn khi sử dụng công nghệ không?

Có

Không

Nếu có, hãy nêu rõ:

Câu 6: Em có đề xuất gì để việc học tốt hơn?

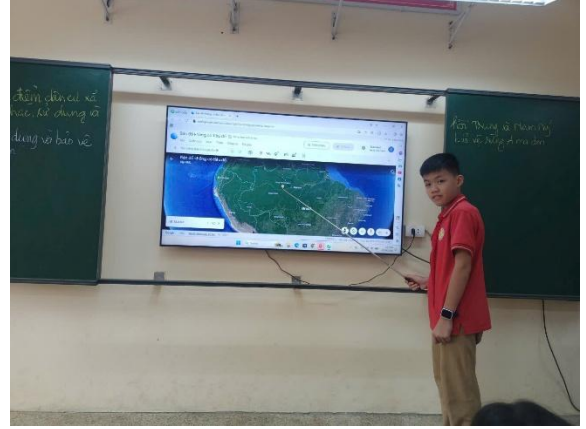
.....

Phụ lục 3: Phiếu tự đánh giá năng lực số của học sinh

(Đánh dấu vào mức độ phù hợp)

| Nội dung | Tốt | Khá | Trung bình | Chưa tốt |
|----------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Tìm kiếm thông tin | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Sử dụng bản đồ số | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Làm bài online | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Thiết kế slide | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Làm việc nhóm online | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

Phụ lục 4: Minh chứng sản phẩm học tập



Học sinh tham gia hoạt động khai thác bản đồ số trong bài học Địa lí



Học sinh trình bày sản phẩm thiết kế bằng powerpoint/ canva trước lớp

WAYGROUND
formerly Quizizz

3284 8641

Liên kết

Đi đến báo cáo

Kết thúc

Bảng xếp hạng

Câu hỏi

49 những người tham gia

Chỉ hiển thị top 5

| Thứ hạng | Tên | Điểm số | Thời gian |
|----------|---------------------|---------|-----------|
| 1 | Nam* | 12340 | 10 |
| 2 | Hoàng Minh Ngọc* | 11020 | 10 |
| 3 | Phạm Khôi Nguyễn*** | 10900 | 10 |
| 4 | Phạm Khôi Nguyễn*** | 10880 | 10 |

Activate Windows

Bảng xếp hạng học sinh sau khi làm bài Quizizz